

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 18 - 3 -2025

*“V/v Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về *“Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-DS ngày 10-02-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 25/02/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn D

Địa chỉ: B N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Hồng N

Địa chỉ: B L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 16-9-2024 và bản tự khai ngày 17-12-2024 và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Lê Văn D trình bày:

Gia đình ông và gia đình bà Lê Thị Hồng N quen biết nhau hơn 10 năm. Khi mẹ của bà N bị ung thư cần tiền để xạ trị, bà N đã hỏi ông vay 11.000.000 đồng để đưa mẹ đi xạ trị nên ông đã đồng ý. Ngày 12/10/2023 ông đã cho bà N mượn 11.000.000 đồng và bà N có viết giấy thể hiện có mượn của ông số tiền 11.000.000 đồng và hẹn sau khi xạ trị bệnh ung thư cho mẹ xong sẽ trả, việc vay mượn không có lấy lãi. Tuy nhiên bà N không thực hiện theo cam kết, ông đã nhiều lần lên nhà yêu cầu bà N trả số tiền đã vay nhưng bà N không chịu trả.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Lê Thị Hồng N phải trả cho ông 11.000.000 đồng, ông không yêu cầu bà N trả lãi của số tiền nói trên.

2. Bị đơn là bà Lê Thị Hồng N mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án thông báo đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nên đã không trình bày được quan điểm của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lê Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Hồng N, cư trú tại B L, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền 11.000.000 đồng, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bà Lê Thị Hồng N đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lê Thị Hồng N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng dân sự vay tài sản giữa ông Lê Văn D và bà Lê Thị Hồng N là hợp đồng vay không có lãi, không có thời hạn, được giao kết hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết, nhưng do bà Lê Thị Hồng N vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên ông Lê Văn D khởi kiện đòi số tiền đã vay là có căn cứ. Bà Lê Thị Hồng N đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng để đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông D, triệu tập tham gia phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông D. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D, buộc bà Lê Thị Hồng N phải trả cho ông Lê Văn D 11.000.000 đồng nợ gốc theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là phù hợp với Giấy mượn tiền ngày 12/10/2023 do ông D cung cấp.

[4] Về nợ lãi: Ông D không yêu cầu bà N trả nợ lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông D được chấp nhận nên bà N phải chịu 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D.

Buộc bà Lê Thị Hồng N phải trả cho ông Lê Văn D 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Hồng N phải chịu 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Văn D 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000464 ngày 27-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu